TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLHS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn V, sinh năm 1978; tại xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi ở: Xóm 18, xã Xuân Hòa, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Mai Văn N và con bà Đỗ Thị K; có vợ là Ngô Thị Y và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Ngày 08/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 14/12/2017; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019 thì chuyển tạm giam cho đến nay; "có mặt".

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Ngô Xuân V, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt"

2. Ông Lê Tiến D, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 18, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt"

3. Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 18, xã H, huyện X, tỉnh Nam Định; "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/4/2019, Mai Văn V đi xe buýt từ nhà ở xóm 18, xã Xuân Hòa, huyện X đến khu vực bến xe cũ thành phố Nam Định. Tại đây, V mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, tổng cộng 14.600.000đ (gồm 8.000.000đ ma túy đá, 6.000.000đ Heroine và 600.000đ ma túy tổng hợp). Người đàn ông đưa cho V 02 gói nilong nhỏ trong chứa ma túy đá; 02 gói nilong trong chứa Heroine và 01 gói nilong nhỏ gồm 03 viên ma túy tổng hợp, V giấu vào trong người rồi bắt xe buýt về. Về nhà, để tránh bị phát hiện, V lấy từ trong 01 túi nilong ra một ít Heroine, chia thành 03 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy báo. V cất 01 gói nhỏ vừa chia vào túi quần đang mặc, số ma túy còn lại V cất giấu ở nhiều địa điểm khác nhau trong nhà mình để bán kiếm lời. Sau đó, V đi bộ từ nhà mang theo trong người 01 gói nhỏ Heroine ra khu vực đường giao thông để tìm bán cho người nghiện.

Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi V đang đi bộ ở đường 489 liên huyện, thuộc khu vực xóm 1 xã T, huyện X thì bị tổ công tác Công an huyện X phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra. V tự lấy trong người 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nộp cho tổ công tác và khai là Heroine đang mang đi bán. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói nhỏ V nộp ký hiệu là M1.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn V, Cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ số ma túy V cất giấu trong nhà, cụ thể như sau: Thu trên mặt bàn uống nước nhà V 02 gói nhỏ đựng trong vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long, niêm phong lại ký hiệu K1; thu trong chiếc túi màu nâu trên nóc tủ quần áo phòng ngủ của V 01 túi nilong nhỏ trong chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt, niêm phong lại ký hiệu là K2 và 01 túi nilong nhỏ trong chứa 03 viên nén hình tròn màu đỏ, một mặt có chữ WY, niêm phong lại ký hiệu là

K3; thu trong túi quần short treo trên mắc áo tại phòng ngủ của V 02 túi ni long nhỏ trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong lại ký hiệu là K4.

Tại bản kết luận giám định số 395/GĐKTHS ngày 23/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 phong bì được niêm phong ký hiệu M1, K1, K4 gửi giám định đều là ma túy. Loại chất: Heroine, khối lượng M1: 0,055 gam; K1: 0,082 gam; K4: 9,295 gam;

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy. Loại chất: Methamphetamine, khối lượng K2: 3,111 gam;

- Mẫu gồm 03 viên nén hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, độ dày mỗi viên khoảng 0,2cm, trên mặt mỗi viên đều có chữ WY được niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định đều là ma túy. Loại chất: Methamphetamine, khối lượng K3: 0,290 gam.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Mai Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine, Methamphetamine đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Mai Văn V tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/4/2019, tại xóm 1, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, Mai Văn V đã có hành vi mang 0,055 gam Heroine đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, V còn cất giấu tại nhà của V 9,377 gam Heroine; 3,401 gam Methamphetamine để bán kiếm lời. Như vậy, Mai Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng 12,833 gam (gồm Heroine và Methamphetamine). Hành vi nêu trên của Mai Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có tiền án liên quan đến ma túy chưa

được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tình tiết này đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng ở mức thấp theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để xác định nên đã tách hồ sơ ra để điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine, Methamphetamine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành, xét cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm p, q khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

+ Xử phạt bị cáo Mai Văn V 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2019.

+ Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 395/GĐKTHS ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52/CCTHA ngày 19/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Mai Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã Xuân Hòa: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung